

Số: 19/2026/QĐST – KDTM

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2025 về vụ việc: “*Yêu cầu thanh toán tiền hợp đồng*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH T2

Địa chỉ: A Ấp A, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị T – Chức vụ: Giám đốc.

Người được uỷ quyền: Bà Đinh Thị Thúy A, sinh năm 2000. (Theo hợp đồng uỷ quyền số 2207/2025/HĐUQ-THANHPHAT ngày 22/07/2025).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH N.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vĩnh T1 – Chức vụ: Giám đốc. Thường trú: Tòa nhà A, khu đô thị N, phường C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH N xác nhận Công ty TNHH N còn nợ Công ty TNHH T2 tính đến ngày 13/05/2026 tổng số tiền là:

820.133.600 đồng (Trong đó, nợ gốc: **766.480.000** đồng; Lãi phạt chậm trả: **53.653.000** đồng).

2.2. Công ty TNHH N đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ theo mục 2.1 nêu trên cho Công ty TNHH T2. Hai bên thống nhất lộ trình và phương thức thanh toán như sau:

+ Đến ngày 30/06/2026, Công ty TNHH N phải thanh toán cho Công ty TNHH T2 số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Đến ngày 31/07/2026, Công ty TNHH N phải thanh toán cho Công ty TNHH T2 số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Đến ngày 31/08/2026, Công ty TNHH N phải thanh toán cho Công ty TNHH T2 số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

+ Đến ngày 30/09/2026, Công ty TNHH N phải thanh toán cho Công ty TNHH T2 số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

+ Đến ngày 31/10/2026, Công ty TNHH N phải thanh toán cho Công ty TNHH T2 số tiền 220.133.600 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng*).

2.3. Trường hợp, Công ty TNHH N vi phạm bất kỳ kỳ nghĩa vụ trả nợ nào được thỏa thuận tại mục 2.2 nêu trên thì Công ty TNHH T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Công ty TNHH N phải thanh toán trả Công ty TNHH T2 toàn bộ số tiền nợ còn lại chưa thanh toán.

2.4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: Công ty TNHH N chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.302.000 đồng (*Mười tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*).

Trả lại Công ty TNHH T2 số tiền 18.302.000 (*Mười tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0014378 ngày 31/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà